

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

LƯU HỒNG UYÊN*

Abstract: On the basis of defining the role of the school head teachers at junior high schools, the article refers to specific tasks of head teachers, requirements of qualification and competency for head teachers. The author mentions measures to enhance quality of head teachers to meet the requirements of fundamental and comprehensive reform of education at secondary schools.

Keywords: Head teacher, junior high school, student, parents.

1. Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là nhà giáo được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục một lớp học sinh (HS) ngoài giờ lên lớp của giáo viên (GV) bộ môn trong trường trung học cơ sở (THCS). Vì thế, GVCN được xem là linh hồn của lớp học, là người cố vấn đáng tin cậy dẫn dắt, định hướng, giúp HS vươn lên tự hoàn thiện và phát triển nhân cách. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, khi vai trò của GV có sự thay đổi căn bản, từ chỗ là “*người truyền thụ tri thức có sẵn*” sang đóng vai trò trọng tài, cố vấn cho hoạt động nhận thức của HS thì vai trò của GVCN trường THCS cũng có những thay đổi căn bản.

GVCN trở thành người chịu trách nhiệm chính trong phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực (NL) công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Khi triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, GVCN còn là người tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS. Những thay đổi trong vai trò đã đặt người GVCN trước những thách thức lớn, đòi hỏi họ phải được phát triển toàn diện cả về phẩm chất và NL.

1.1. Nhiệm vụ của GVCN: - GVCN quản lý và giúp lớp tổ chức học tập, rèn luyện đạt mục tiêu giáo dục, GVCN vừa đóng vai trò người thầy giáo đồng thời còn đóng vai trò người đại diện cho quyền lợi của tập thể lớp. Chịu trách nhiệm trước nhà trường về nhiệm vụ cố vấn định hướng học tập và rèn luyện cho HS thuộc lớp học được phân công chủ nhiệm; - Theo dõi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của lớp chủ nhiệm theo từng tháng, từng học kỳ và trong năm học. Đề xuất lựa chọn Ban cán sự lớp giúp GVCN quản lý chặt chẽ về các mảng hoạt động của lớp và liên lạc với gia đình HS khi cần thiết; - nắm bắt các tình hình học tập, về đạo đức, về tâm, sinh lý lứa tuổi và hoàn cảnh gia đình của từng em mà có hướng tác động, giải pháp phù hợp tạo điều kiện để HS học

tập và rèn luyện tốt; - Là cầu nối thực hiện triển khai công việc, chỉnh đốn kỉ cương học đường. Trường hợp cần thiết có thể triệu tập lớp họp đột xuất. Mỗi lần họp lớp ngoài giờ Sinh hoạt lớp cần ghi biên bản để gửi báo cáo về trường; - Đôn đốc HS đóng tiền học phí đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của Nhà trường. Tư vấn cho HS những vấn đề có thể xảy ra và nếu xảy ra thì xử lý như thế nào. Ví dụ: đừng để đóng học phí muộn...; - Phối hợp với Đoàn trường tổ chức và động viên HS tham gia các hoạt động nội khóa, ngoại khóa của Nhà trường,...

1.2. Đặc trưng lao động sư phạm của GVCN trường THCS

1.2.1. Tổ chức sự phát triển của HS lứa tuổi từ 12-15 tuổi. Lứa tuổi HS THCS là một giai đoạn phát triển phức tạp và quan trọng của mỗi cá nhân. Đây là giai đoạn có một vị trí đặc biệt - giai đoạn chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành. Sự chuyển tiếp tạo nên nội dung cơ bản và sự khác biệt đặc thù về mọi mặt ở lứa tuổi HS THCS. Sự biến đổi của cơ thể, của tự ý thức, của kiểu quan hệ với người lớn và bạn cùng tuổi, của hoạt động học tập, hoạt động xã hội đã làm xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành; đồng thời xuất hiện cả tình trạng “*khủng hoảng*” của tuổi “*dậy sóng*”. Hơn ai hết, GVCN cần phải nắm bắt những đặc điểm tâm, sinh lý của HS để tổ chức đúng đắn sự phát triển của các em.

1.2.2. Thường xuyên tháo gỡ những tình huống “*xung đột*” trong các nhóm HS. Ở trường THCS, những tình huống “*xung đột*” trong các nhóm HS có khi chỉ bắt nguồn từ những lí do rất đơn giản của tuổi học trò (không muốn bạn trai ở các lớp khác chơi thân với bạn gái của lớp mình; sở thích của người khác không giống với sở thích của mình; bạn chơi trội hơn mình; được

* Phòng Giáo dục - Đào tạo Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

thua vì một lời thách đố...). Nếu GVCN không kịp thời tháo gỡ những tình huống này thì dễ dẫn đến sự ẩu đả lẫn nhau, dùng Facebook để nói xấu nhau trong các nhóm HS.

1.2.3. Định hướng dư luận tập thể HS THCS. Dư luận tập thể có vai trò lớn trong đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người; nó được ví như “bộ luật không lời”. Nhiều khi, người ta còn sợ “*búa rìu của dư luận*” hơn cả pháp luật. Vì thế, cách đây hơn một thế kỷ, A.S. Macarencô đã đề xuất và thực hành nguyên tắc “*giáo dục trong tập thể và bằng tập thể*”. Nguyên tắc này xem tập thể vừa là môi trường giáo dục, vừa là phương tiện giáo dục.

Đối với tập thể HS THCS, khi phát triển đến một giai đoạn nhất định sẽ hình thành dư luận tập thể. Trong tập thể HS THCS, dư luận có thể lành mạnh cũng có thể không lành mạnh. Do đó, GVCN phải là người định hướng dư luận để trong tập thể HS THCS luôn luôn tồn tại dư luận lành mạnh. Đó là dư luận cổ vũ cho những tấm gương học tập, rèn luyện tốt; cổ vũ cho những giá trị đạo đức, thẩm mỹ phù hợp với những giá trị cơ bản của xã hội; phê phán thái độ vô trách nhiệm đối với học tập, đối với những người xung quanh của một bộ phận HS...

1.2.4. Kết nối các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội. Tham gia vào quá trình giáo dục HS nói chung, giáo dục HS THCS nói riêng có ba lực lượng: nhà trường, gia đình và xã hội. Nếu như các lực lượng này không có sự phối hợp chặt chẽ với nhau rất dễ dẫn đến hiện tượng “*trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*” trong giáo dục. Đó là hiện tượng, ở trường trẻ được dạy một đường, về nhà trẻ được dạy một nẻo, ra xã hội trẻ lại được các “*anh chị*” dạy theo một cách khác nữa. Với những tác động trái chiều như vậy, khiến cho đứa trẻ hoang mang, chúng không biết phải nghe lời ai và hành động như thế nào mới đúng... Từ đó, GVCN phải là người kết nối các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội để tất cả tác động từ các lực lượng này đến HS THCS cùng chiều và mang tính chất giáo dục cao.

1.2.5. Tư vấn tâm lý cho HS THCS. Do đặc điểm lứa tuổi “*trẻ con chưa qua, người lớn chưa tới*” nên trong đời sống tâm lý của HS THCS có nhiều diễn biến phức tạp, thậm chí xung đột nhau. Những diễn biến, xung đột này nếu không được tư vấn, “*giải tỏa*” kịp thời có khi dẫn đến sự “*bé tắc*”, “*ức chế*” trong tâm lý của HS THCS. Vì thế, GVCN phải biết “*đọc tâm lý*” của HS cả lớp cũng như của từng HS cụ thể để tư vấn cho các em, giúp các em vượt qua những khó khăn trên bước đường phát triển của mình.

2. Những yêu cầu về phẩm chất và NL đối với người GVCN trường THCS. Từ những đặc trưng trong lao động sư phạm nói trên, GVCN trường THCS cần đáp ứng những yêu cầu sau đây về phẩm chất và NL:

2.1. Về phẩm chất. Ngoài những phẩm chất chung của người GV như yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành **Luật Giáo dục**, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho HS...; GVCN còn có những phẩm chất đặc thù, đó là sự gần gũi, tận tụy, kiên nhẫn đối với HS. Công việc của người GVCN giống như công việc của người làm vườn, phải chăm chút, nâng niu từng chồi non bé nhỏ; thận trọng khi tỉa cành, vun gốc... Bên cạnh đó, GVCN cần độ lượng, bao dung; đối xử công bằng với HS; tạo dựng niềm tin với các em.

2.2. Về năng lực. Trong các NL của GV nói chung, đối với GVCN cần đặc biệt nhấn mạnh các NL: Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục; NL giáo dục; NL hoạt động chính trị xã hội, nhất là NL giáo dục. Có thể nói NL giáo dục là NL mang tính chất đặc thù của GVCN.

NL giáo dục của GVCN được thể hiện ra ở các công việc cụ thể sau đây: Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng cho HS; phối hợp với các lực lượng giáo dục, với cộng đồng trong công tác giáo dục cho HS; đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS...

3. Một số biện pháp phát triển đội ngũ GVCN trường THCS

3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục các cấp về ý nghĩa của công tác phát triển đội ngũ GVCN trường THCS trong giai đoạn hiện nay. Phát triển đội ngũ GVCN trường THCS là phát triển nguồn nhân lực đặc thù của giáo dục nói chung, các nhà trường phổ thông nói riêng. Đội ngũ này có đảm bảo chất lượng, thì công tác giáo dục trong trường THCS mà trước hết là giáo dục đạo đức cho HS mới đem lại hiệu quả mong muốn. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục phổ thông đang có sự đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng hình thành phẩm chất, NL công dân ở HS thì tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp càng phải được nhấn mạnh; yêu cầu phát triển đội ngũ GVCN càng phải được đề cao. Đây là điều cán bộ quản lý giáo dục các cấp mà trực tiếp là cán bộ quản lý trường THCS cần phải nhận thức một cách đầy đủ.

3.2. Chú trọng bồi dưỡng NL giáo dục cho đội ngũ GVCN trường THCS. NL giáo dục được hình thành và phát triển chủ yếu qua hoạt động thực tiễn hàng ngày của GVCN. Với vai trò là “linh hồn của lớp học”, GVCN thường xuyên phải “cọ sát” với những vấn đề sôi động của cuộc sống học đường, thường xuyên phải “đối mặt” với những vấn đề đòi hỏi họ vừa phải rất bản lĩnh nhưng lại vừa phải mềm mỏng, tế nhị... Chính những điều đó đã góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển NL giáo dục của GVCN. Tuy nhiên, để nâng cao NL giáo dục cho GVCN, công tác bồi dưỡng đối với đội ngũ này cũng rất cần thiết.

Việc bồi dưỡng NL giáo dục cho GVCN cần tập trung vào các NL thành phần sau đây: NL xây dựng kế hoạch giáo dục HS; NL hiểu và cảm hóa đối tượng giáo dục; NL giải quyết các tình huống giáo dục; NL tổ chức các hoạt động giáo dục HS; NL tư vấn, giúp đỡ những HS cá biệt; NL đánh giá sự phát triển nhân cách HS...

3.3. Tạo điều kiện để GVCN phát huy tốt vai trò của mình. GVCN có vai trò không thể thiếu được trong cuộc sống nhà trường, cuộc sống của một lớp học. Tuy nhiên, để đội ngũ GVCN có thể phát huy tốt vai trò của mình, họ cần có những điều kiện cần thiết. Khi còn là sinh viên sư phạm, họ phải được đào tạo về nghiệp vụ GVCN; được thực hành thường xuyên công việc của người GVCN.

Ở trường THCS, nhiệm kỳ của GVCN nên 4 năm (từ lớp 6-9). Trước khi chính thức là GVCN, họ phải có thời gian tập sự GVCN. Các trường THCS cần có chính sách động viên GVCN giỏi như GV giỏi. Điều quan trọng hơn là các trường THCS phải xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh; tạo nên sự gắn kết cộng đồng trách nhiệm giữa GVCN với GV bộ môn, giữa GVCN với phụ huynh HS...

Có thể nói, GVCN là người đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối nhà trường với HS; là người gần gũi, tiếp xúc thường xuyên với HS; là kênh truyền đạt những mong muốn, suy nghĩ của các em với nhà trường và ngược lại. Hàng tuần, GVCN có ít nhất một tiết sinh hoạt chủ nhiệm vào cuối tuần để gặp gỡ, trao đổi với HS của mình. Nhưng hầu hết những giờ sinh hoạt chủ nhiệm còn khô khan, đơn điệu chỉ đơn thuần là nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm, ít có sự sáng tạo. Cũng bởi trọng trách nặng nề đó nên GVCN được ví như những người “làm dâu” để xử lý mọi việc làm, tình huống diễn ra trong lớp học. Như vậy, GVCN có vai trò đặc biệt trong trường

THCS, phát triển đội ngũ GVCN là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Phạm Minh Hạc, và các tác giả khác (1989). *Tâm lý học* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [3] Hà Nhật Thăng - Nguyễn Đức Quang - Nguyễn Thị Kỉ (2005). *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [4] Mạc Văn Trang (2010). *Sứ mệnh, và vai trò của người giáo viên chủ nhiệm lớp*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 61, tháng 10/2010.
- [5] *Luật Giáo dục*. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Giáo dục số 44/2009/QH12* của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 4/12/2009.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng...

(Tiếp theo trang 4)

văn hóa dân tộc... Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là sự tác động của môi trường sống, sự đề cao “cái tôi”, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng. Sinh thời, Bác Hồ đã từng dạy: Nhiệm vụ của TN không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà.

Trước những thuận lợi và khó khăn, TN Việt Nam nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, nâng cao ý thức trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ tri thức, đạo đức cách mạng, trau dồi bản lĩnh, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên làm chủ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây chính là thể hiện sự đổi mới trong nhận thức của TN và tổ chức Đoàn TN hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Văn kiện hội nghị lần thứ VII Ban chấp hành Trung ương khóa X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.